

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HSST
Ngày 20 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tòng Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vì Văn Đôi; ông Nguyễn Thế Chung.

Thư ký phiên Tòa: Ông Bùi Quang Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2017/HSST ngày 20/10/2017 đối với các bị cáo sau đây:

1. Họ và tên: Lương Văn Q; sinh năm 1974; Trú quán: Bản P2, xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 4/12; Nghề nghiệp: trồng trọt; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Con ông: Lương Văn Phòng, sinh năm 1954 và bà Lò Thị Phe sinh năm 1959; Vợ Lương Thị Phong, có 02 con lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2017 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Đèo Văn T; sinh năm 1986; Trú quán: Bản N, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: trồng trọt; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Con ông: Đèo Văn Hoàn, sinh năm 1963 và bà Lò Thị Dích, sinh năm 1964; Vợ Lò Thị Quý, sinh năm 1990, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 55 phút, ngày 11/7/2017 Tổ công tác đồn Công an Mường Lầm, và Ban Công an xã Bó Sinh, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Phổng 2, xã Bó Sinh, huyện Sông Mã phát hiện Lương Văn Q, Đèo Văn T, Lò Văn H tụ tập để sử dụng trái

phép chất ma túy tại Lán ao của gia đình ông Lò Văn Diu. Lợi dụng sơ hở của tổ công tác Lò Văn H chạy thoát. Đến ngày 28/8/2017 H đến cơ quan điều tra khai nhận và không biết việc T mua ma túy cũng không góp tiền, nên cơ quan điều tra không khởi tố vụ án đối với H.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói nilon màu xanh bên trong chứa bột màu trắng theo Q khai là Heroin, tạm giữ của T 01 chiếc điện thoại di động và 200.000 đồng, tạm giữ của Q 01 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc xe máy.

Ngày 12/7/2017 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh, trích mẫu giám định. Kết quả trọng lượng gói thứ nhất 0,44 gam lấy hết làm mẫu giám định ký hiệu Q1; gói thứ 2 có trọng lượng 0,62 gam lấy hết làm mẫu giám định ký hiệu Q2.

Kết luận giám định số 743/KLMT ngày 17/7/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu Q1, Q2 là chất ma túy; loại Heroin; trọng lượng mẫu gửi giám định là Q1=0,44 ga; Q2 = 0,62 gam*.” Như vậy tổng trọng lượng ma túy thu giữ được là 1,06 gam loại chất "Heroin"

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ, ngày 11/7/2017 Đèo Văn T gọi điện cho Lò Văn H đến sửa máy nỏ cho gia đình, do phải mua đồ thay nên T và H cùng nhau xuống chợ Mường Lầm mua đồ, khi đi T mang theo 500.000 đồng, đến nơi thì không mua được đồ sửa máy, T gọi điện thoại cho Lường Văn Q mang ma túy bán cho.

Lường Văn Q khai: Sau khi nhận được tin điện thoại của T đã gọi điện cho Lò Thị So ở bản Dạ (là vợ Q) hỏi mua ma túy và hẹn sẽ lên nhà lấy, sau đó Q gọi điện báo T lên bản P2, khi nhận thông tin của Q T rủ H cùng lên bản P2, nhưng không nói cho H biết mục đích việc mua ma túy. Tại bản P2 T đưa cho Q 300.000 đồng, nhận tiền Q đi trả nợ 30.000 đồng mua xăng 20.000 đồng, 250.000 đồng Q mua 02 gói ma túy với Lò Thị So, được ma túy Q trích ra một ít sử dụng, số còn lại mang cho T để cùng nhau đến lán ao cá của ông Lò Văn Diu sử dụng, lúc này H đang ở dưới bờ Sông Mã nên T gọi H lên để cùng sử dụng ma Túy, đang chuẩn bị sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số: 127/KSĐT – MT ngày 20/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử: Lường Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Đèo Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lường Văn Q từ 24 đến 26 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, 33 Bộ luật hình sự. căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14 về hướng dẫn áp

dụng hướng có lợi cho người phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự số 100/2015/ QH13, Công văn số 276 ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt: Đèo Văn T từ 22 đến 24 tháng tù.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 khoản 2 điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 điều 76 bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong do Bưu điện phát hành " Tang vật của Lương Văn Q ghi ngày 11/7/2017; 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động của Lương Văn Q, trả lại Đèo Văn T 01 điện thoại di động và 200.000 đồng; Trả lại 01 chiếc xe máy hiệu Honda loại xe WaveS, màu sơn đen, biển kiểm soát 26C1 - 080.79, số máy 1160142, số khung 189100 xe đã qua sử dụng cho bị cáo Lương Văn Q.

Không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đèo Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Lương Văn Q do thuộc hộ nghèo.

Các bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố và nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì ,đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo phần nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:.

Xét quá trình điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng lời khai của các bị cáo hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 11/7/2017; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản xác định trọng lượng; kết quả trưng cầu giám định, lời khai người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lương Văn Q có hành vi tìm mua 02 gói chất ma túy giá 250.000đ hộ Đèo Văn T được hưởng lợi 50.000 đồng đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Đèo Văn T có hành vi đưa 300.000 đồng nhờ bị cáo Q tìm hộ 02 gói có trọng lượng 1,06 gam loại chất "Heroin"nhằm mục đích sử dụng đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt của các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự có mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù.

Xét hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự tại địa phương, do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo biện pháp răn đe giáo dục để các bị cáo trở thành người có ích trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra tại phiên Tòa các bị cáo khai báo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, mong muốn được hưởng lượng sự

khoan hồng của pháp luật là tình tiết giảm nhẹ hình phạt tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS.

Việc đưa các bị cáo ra xét xử là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đối với bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vì theo quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm nhẹ hơn quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; theo Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 về thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13 đã sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH 14. Như vậy, khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 có lợi hơn cho người phạm tội nên khi quyết định hình phạt HĐXX sẽ áp dụng đối với bị cáo Đào Văn T.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

Về nguồn gốc ma túy bị cáo Q khai mua của Lò Thị So ở bản Phổng 2 xã Bó sinh, huyện Sông Mã. Quá trình điều tra đối chất giữa So và Q, So không thừa nhận có hành vi mua bán ma túy với Q, ngoài lời khai của Q ra không có chứng cứ tài liệu nào khác để chứng minh, cơ quan điều tra không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với So là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong do Bưu điện phát hành, mặt trước ghi dòng chữ " Tang vật của Lường Văn Q về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy ngày 11/7/2017; 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại hiệu Viettel V8506 là vật có liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 01 chiếc xe máy hiệu Honda của Lường Văn Q dùng vào việc phạm tội nhưng thuộc tài sản chung hợp pháp của gia đình cần tuyên trả lại là phù hợp. 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia 105 vỏ màu đen cũ và 200.000 đồng thu của Đào Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại.

Về án phí: Bị cáo Đào Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với Lường Văn Q thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn Q phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy; Đào Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194 ; điểm p khoản 1 Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Lường Văn Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2017.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; NQ 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 điều 7

khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo: Đèo Văn T 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2017

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 khoản 2 điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 điều 76 bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư mặt trước ghi tang vật thu giữ của Lường Văn Q - SN 1974. chỗ ở bản Phổng 2, xã Bó Sinh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy ngày 11/7/2017 mặt sau ghi đầy đủ các chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, phong bì bị cắt 01 đầu; 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng (vật chứng còn lại sau khi bị bóc mở niêm phong cân tịnh trọng lượng).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Viettel V8506 màu trắng, có số IMEL1: 865527020847683, số IMEL2: 865527020923161 điện thoại đã bị ngâm nước thu của Lường Văn Q.

- Trả cho Đèo Văn T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, có số IMEL1: 355171060268620 đã cũ, đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng.

- Trả cho Lường Văn Q 01 chiếc xe máy Honda, loại xe Wave S màu sơn đen, biển kiểm soát 26C1 - 08079, số khung: 189100; số máy: 1160142, xe đã cũ đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 23/10/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; các điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đèo Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn Q.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát;
- THAHS;
- THADS;
- Sở TP;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa Phiên tòa

Tòng Thị Hồng

